| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NGỌC HỒI**<br>**TỈNH KON TUM** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 24/2019/HS-ST
Ngày 10-6-2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI TỈNH KON TUM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:*** Ông Nguyễn Bá Khen

***- Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà Hoàng Thị Hòa và bà Phan Thị Yến Phượng.

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Ngô Đình Tú, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Ngọc Oanh - Kiểm sát viên .

Trong ngày 10/6/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2019/HSST, ngày 09/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo: Nguyễn Đình H; tên gọi khác: H T; sinh ngày 16/9/1971 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện N, tỉnh K; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình L và bà Trịnh Thị L(cả hai đã chết); có hai vợ: Vợ thứ nhất là Lương Thị M (đã chết); vợ thứ hai là Nguyễn Thị Thu H (H) (đã ly hôn); bị cáo chưa có con; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 27/11/2012, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh K xử phạt 02 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", đã chấp hành xong bản án ngày 23/4/2014 được xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2018 đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hoàng Cao S và chị Y Ngọc H; cùng địa chỉ: Thôn 4, thị trấn P, huyện N, tỉnh K; Cả hai xin vắng mặt.

2. Anh Lương Bá H; địa chỉ: Thôn R, xã R, huyện S, tỉnh K; Có mặt.

3. Anh Nguyễn Xuân T; địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện N, tỉnh K; Có mặt.

4. Anh Đinh Hữu P; địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện N, tỉnh K; Xin vắng mặt.

5. Bà Hồ Thị Nguyệt X; địa chỉ: Khối phố 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh K; Xin vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ sáng ngày 24/12/2018, Nguyễn Đình H đang ở nhà thì có một đối tượng tên Tr đến hỏi có lấy ma túy không, H thấy thời gian qua làm ăn khó khăn nên đã đồng ý mua một cục hê rô in với giá 1.000.000 đồng để bán kiếm lời, sau khi bán hê rô in cho H, Tr gửi lại cho H một chiếc cân tiểu ly hẹn hai ngày sau quay lại lấy, sau đó H cầm cân vào phòng ngủ phân chia cục ma túy vừa mua thành 12 tép nhỏ gói bằng giấy vở học sinh để dễ bán (lúc này trong phòng có Lương Bá H là bạn làm ăn với H đang ngủ). Sau khi phân chia xong H bỏ vào túi quần jean bên trái đang mặc rồi cất cân tiểu ly vào túi xách treo trên góc tường. Đến khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, Hoàng Cao S trú tại thôn 4, thị trấn P, huyện N, sau khi uống thuốc cai nghiện Methadone tại Trung tâm Y tế huyện N xong, S thấy chưa đủ liều lượng nên nghĩ đến việc đi tìm ma túy để sử dụng, S điều khiển xe mô tô BKS 82K4 - 0946 đến tiệm thuốc tây ở đường Trần Hưng Đạo, thuộc tổ dân phố 6, thị trấn P mua nước cất và xy lanh, S nhớ ra Nguyễn Đình H trước đây cũng nghiện ma túy như mình nên điều khiển xe đến nhà H để hỏi có ma túy không. Đến khoảng 07 giờ 30 phút thì S đến nhà H và hỏi H "Anh có hàng không để cho một ít" H hỏi lại "lấy bao nhiêu" S trả lời "để cho em hai trăm nghìn" H đồng ý và bán cho S hai tép với giá 200.000 đồng, mua xong S đi thẳng ra khu đất trống sau nhà H lấy một tép ra sử dụng, còn một tép S cầm trên tay ra xe đi về. Khi S đi khỏi thì Lương Bá H tỉnh dậy và thấy trong người mệt mỏi nên nói với H là muốn đi mua ma túy về sử dụng, lúc này H lấy hai tép ma túy đưa cho Lương Bá H, Lương Bá H lấy một tép ra sử dụng còn một tép cất vào túi quần đang mặc để dành sử dụng sau và H cũng lấy một tép để sử dụng cho bản thân. Đối với Hoàng Cao S sau khi điều khiển xe mô tô từ nhà H đến ngã tư Hai Bà Trưng – A Gió thuộc tổ dân phố 6, thị trấn P thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Qua lời khai của Sáng cơ quan Điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đình H, tại đây H đã tự nguyện giao nộp 07 tép ma túy trong túi quần bên trái và H giao nộp một tép ma túy trong túi quần bên trái đang mặc. Cơ quan Điều tra đã tiến hành lập biên bản niêm phong toàn bộ tang vật.

Vật chứng của vụ án cơ quan điều tra thu giữ gồm:

- Thu giữ của Nguyễn Đình H: 07 (Bảy) gói giấy chứa chất rắn dạng bột màu trắng; 01(một) cân tiểu ly trong một túi xách; 01 (Một) xi lanh đã qua sử dụng; 12 (Mười hai) mảnh giấy vuông cùng kích thước (4x4) cm trong phòng ngủ; 01 (một) chứng minh nhân dân số 233115275 mang tên Nguyễn Đình H; số tiền 4.850.000đ (Bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

- Thu giữ của Lương Bá H: 01 (Một) gói giấy chứa chất rắn dạng bột màu trắng; 01 (một) chứng minh nhân dân số 233264728 mang tên Lương Bá H; số tiền 1.580.000đ (Một triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

- Thu giữ của Hoàng Cao S: 01 (Một) gói giấy chứa chất rắn dạng bột màu trắng; 01 (Một) xe mô tô BKS 82 K4 – 0946 hiệu YAMAHA màu sơn xanh, số máy 5HU3-14431, số khung 5HU3-14431;

Tại bản kết luận giám định số: 131/GĐTP-2018 ngày 28/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K kết luận:

07 (Bảy) gói giấy chứa chất rắn dạng bột màu trắng gửi giám định của Nguyễn Đình H là ma túy có khối lượng là 0,1712 gam, loại heroin.

01 (Một) gói giấy chứa chất rắn dạng bột màu trắng gửi giám định của Lương Bá H là ma túy có khối lượng là 0,0205 gam, loại heroin.

01 (Một) gói giấy chứa chất rắn dạng bột màu trắng gửi giám định của Hoàng Cao S là ma túy có khối lượng là 0,0319 gam, loại heroin.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện N đã trả lại cho chị Y Ngọc H một xe mô tô BKS 82K4 – 0946 hiệu YAMAHA màu sơn xanh, số máy 5HU3-14431, số khung 5HU3-14431; trả cho Lương Bá H một chứng minh nhân dân số 233264728 mang tên Lương Bá H.

Với nội dung trên Bản cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 09/4/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện N tỉnh K truy tố Nguyễn Đình H về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H từ 24 đến 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số hê rô in; 01cân tiểu ly; 01 xi lanh đã qua sử dụng; 12 mảnh giấy vuông cùng kích thước (4x4) cm; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho Hoàng Cao S;Trả lại cho anh Nguyễn Xuân T số tiền 4.000.000 đồng; Anh Lương Bá H 1.580.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Đình H 650.000 đồng và 01 chứng minh nhân dân số 233115275 mang tên Nguyễn Đình H;

Tại phiên tòa khi bị cáo thực hiện quyền được nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi, vi phạm pháp luật, nay bị cáo bước sang tuổi 50 bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo cải tạo sớm hòa nhập với cộng đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hồi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng. Xét lời khai nhận tội của bị cáo khai tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định số: 131/GĐTP-2018 ngày 28/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K và các chứng cứ khác đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, vì vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng thời gian từ 05 giờ đến 07 giờ 30 ngày 24/12/2018 Nguyễn Đình H đã có hành vi mua bán trái phép một cục ma túy của một đối tượng tên Tr với giá 1.000.000 đồng, H chia cục ma túy thành 12 tép, nhằm mục đích bán cho các con nghiện để kiếm lời và đã bán cho Hoàng Cao S 02 tép hê rô in với giá 200.000 đồng, đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt đối với bị cáo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, hiện nay ma túy đang là hiểm họa đối với con người, tác động xấu đến kinh tế, xã hội, an ninh trật tự, đạo đức lối sống, văn hóa, hạnh phúc gia đình và làm lây lan dịch HIV/AIDS, bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng không có ý thức phòng tránh mà đã coi thường pháp luật, thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời, trong khi toàn xã hội đang ra sức đấu tranh, ngăn chặn loại tội phạm này và đã có nhiều hình thức phổ biến, tuyên truyền về tác hại của ma tuý để mọi người phòng tránh, bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe đối với loại tội phạm này, cần có hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên năm 2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh K xử phạt 02 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", bị cáo đã chấp hành xong bản án được xóa án tích, điều đó thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, do đó cần có hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0.0205 gam hê rô in của Lương Bá H và 0,0319 gam hê rô in của Hoàng Cao S để sử dụng, quá trình điều tra đã xác định: Khối lượng ma túy mà Lương Bá H và Hoàng Cao S tàng trữ chưa đủ định lượng xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với S và H đúng quy định.

Về nguồn gốc số ma túy và đối tượng tên Tr (không rõ lai lịch), bị cáo khai, sáng 24/12/2018 Tr bán cho bị cáo một cục hê rô in và đưa cho bị cáo một cân tiểu ly, cơ quan điều tra đã xác minh truy tìm đối tượng tên Tr nhưng chưa xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể của người này, do đó không có căn cứ để xử lý trong vụ án.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) phong bì màu trắng bên trong chứa hê rô in, mặt trước có chữ "CÔNG AN TỈNH K PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 131/GĐTP-2018" Mặt sau có các hình dấu tròn ghi "PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ * CÔNG AN TỈNH K" và các chữ ký ghi tên Phùng Văn Q tại mép dán. Xét thấy đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ.

- 01 (Một) phong bì màu trắng bên trong có chứa 01 cân tiểu ly điện tử màu đen, được bọc trong túi da màu đen. Bị cáo đã sử dụng chiếc cân vào mục đích phạm tội, xét chiếc cân có giá trị sử dụng nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 (Một) phong bì màu trắng bên trong có chứa 01 chứng minh nhân dân số 233115275 mang tên Nguyễn Đình H sinh ngày 16/9/1971, đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, xét trả lại cho bị cáo.

- 01 (Một) phong bì màu trắng bên trong chứa 01 xi lanh đã qua sử dụng và 12 (mười hai) mảnh giấy vuông đường kính (4x4)cm, đây là những vật bị cáo dùng để sử dụng trong quá trình phạm tội, những vật này không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 4.850.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Đình H, quá trình điều tra xác định: Trong tổng số tiền nêu trên có 4.000.000 đồng bị cáo ứng của anh Nguyễn Xuân T, trú tại thôn L xã Đ, huyện N là để mua gốc cây làm bàn ghế và 650.000 đồng là số tiền của bị cáo không liên quan gì đến hành vi phạm tội, xét trả lại cho anh Nguyễn Xuân T và bị cáo số tiền nêu trên;

Đối với số tiền 200.000 đồng bị cáo có được từ bán ma túy cho Hoàng Cao S, xét đây là tiền thu lợi bất chính nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Số tiền 1.580.000 đồng tạm giữ của Lương Bá H, quá trình điều tra xác định, đây là số tiền hợp pháp của H không liên quan gì đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho anh Lương Bá H.

- 01(Một) xe mô tô BKS 82K4 – 0946 hiệu YAMAHA màu sơn xanh, số máy 5HU3-14431, số khung 5HU3-14431 mang tên bà Hồ Thị Nguyệt X, trú tại khối phố 5, thị trấn Đ, huyện Đ. Quá trình điều tra xác định: Chị X đã bán chiếc xe này vào năm 2003 (do thời gian bán quá lâu nên không nhớ tên, địa chỉ người mua) và chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu, anh Đinh Hữu P trú tại tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện N là người mua chiếc xe nêu trên, năm 2016 anh P bán lại cho chị Y Ngọc H, ngày 24/12/2018 Hoàng Cao S sử dụng xe đi mua ma túy và bị tạm giữ xe, chiếc xe mô tô này là tài sản riêng của chị H, chị H không biết S dùng xe đi mua ma túy, sau khi điều tra xác minh, cơ quan Điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô nêu trên cho chị Y Ngọc H, ngoài ra quá trình điều tra, Cơ quan điều tra cũng trả cho Lương

Bá H một chứng minh nhân dân 233264728 mang tên Lương Bá H là đúng quy định, nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H (tên gọi khác: Hùng Trắng) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 24/12/2018.

4. Về vật chứng:

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) phong bì màu trắng bên trong chứa hê rô in, mặt trước có chữ "CÔNG AN TỈNH K  PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 131/GĐTP-2018" Mặt sau có các hình dấu tròn ghi "PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ * CÔNG AN TỈNH K" và các chữ ký ghi tên Phùng Văn Q tại mép dán.

- 01 (Một) xi lanh đã qua sử dụng và 12 (mười hai) mảnh giấy vuông đường kính (4x4)cm. Mặt trước phong bì có chữ "CÔNG AN TỈNH K - CÔNG AN HUYỆN N".

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 (Một) cân tiểu ly điện tử màu đen, được bọc trong túi da màu đen.

- Số tiền 200.000 đồng trong số tiền 6.430.000 đồng theo ủy nhiệm chi ngày 25/4/2019 giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh K

Trả lại cho:

- Anh Nguyễn Xuân T; trú tại thôn L, xã Đ, huyện N, tỉnh K 4.000.000 đồng trong số tiền 6.430.000 đồng.

- Anh Lương Bá H; trú tại thôn R, xã R, huyện S, tỉnh K số tiền 1.580.000 đồng trong số tiền 6.430.000 đồng.

- Nguyễn Đình H số tiền 650.000 đồng trong số tiền 6.430.000 đồng và 01 (Một) chứng minh nhân dân số 233115275 mang tên Nguyễn Đình H sinh ngày 16/9/1971.

Các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/5/2019 và ủy nhiệm chi ngày 25/4/2019 giữa Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh K.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đình H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 10/6/2019;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Công an huyện Ngọc Hồi;
- Phòng PV27 CA tỉnh KonTum;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**